

Số: 639/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin,  
thực hiện chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng  
trong hoạt động của Hệ thống Thi hành án dân sự giai đoạn 2021-2025”**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

*Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;*

*Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự trực thuộc Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 702b/QĐ-BTP ngày 28/03/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch hành động của Ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;*

*Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Hệ thống Thi hành án dân sự giai đoạn 2021-2025” ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Cục Công nghệ thông tin và Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc;
- Lưu: VT, Tổng cục THADS.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Mai Lương Khôi**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ ÁN**

**Ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Hệ thống Thi hành án dân sự giai đoạn 2021-2025**  
(Kèm theo Quyết định số **639** /QĐ-BTP ngày **27** tháng **4** năm 2021  
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

**I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN**

**1. Cơ sở chính trị - pháp lý**

- Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, hướng tới mục tiêu tổng quát “*Công nghệ thông tin được ứng dụng rộng rãi và trở thành một ngành kinh tế có tác động lan tỏa trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, góp phần nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, chất lượng cuộc sống, chỉ số phát triển của con người Việt Nam và nâng cao khả năng phòng thủ quốc gia trong chiến tranh mạng. Đến năm 2030, đưa năng lực nghiên cứu, ứng dụng, phát triển, sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin đạt trình độ tiên tiến thế giới; Việt Nam trở thành quốc gia mạnh về công nghệ thông tin và bằng công nghệ thông tin*”;

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đưa ra quan điểm chỉ đạo “*Chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là yêu cầu tất yếu khách quan; là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, gắn chặt với quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng; đồng thời nhận thức đầy đủ, đúng đắn về nội hàm, bản chất của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để quyết tâm đổi mới tư duy và hành động, coi đó là giải pháp đột phá với bước đi và lộ trình phù hợp là cơ hội để Việt Nam bứt phá trong phát triển kinh tế-xã hội*”;

- Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của viện kiểm sát nhân dân, của tòa án nhân dân và công tác thi hành án có nêu: “*Tiếp tục cải cách, hiện đại hóa nền tư pháp. Chính phủ có lộ trình, kế hoạch bố trí kinh phí để bảo đảm điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra, Cơ quan thi hành án. Tập trung triển khai hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, thông suốt trong hoạt động của các cơ quan tư pháp*”;

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 đã nêu rõ *“Hoàn thiện nền tảng Chính phủ điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển Chính phủ điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng; nâng xếp hạng Chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên hợp quốc tăng từ 10 đến 15 bậc năm 2020, đưa Việt Nam vào nhóm 4 nước dẫn đầu ASEAN trong xếp hạng Chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên hợp quốc đến năm 2025”*.

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Chương trình hành động số 135-CTr/BCS ngày 14/5/2020 của Ban Cán sự đảng Bộ Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, theo đó yêu cầu các chi bộ trực thuộc Đảng bộ Bộ, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, trong đó có nhiệm vụ trọng tâm *“Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin và các công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong công tác xây dựng pháp luật, tổ chức và theo dõi thi hành pháp luật; công tác thi hành án và quản lý Nhà nước đối với hoạt động hỗ trợ tư pháp”*. Theo đó, tại Chương trình công tác trọng tâm trong lĩnh vực thi hành án dân sự (THADS), theo dõi thi hành án hành chính (THAHC) năm 2021, Bộ Tư pháp cũng đã đặt ra yêu cầu rõ *“Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, coi đây là giải pháp đột phá thay đổi lề lối làm việc, bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, góp phần rút ngắn thời gian thi hành án, nêu cao tinh thần phục vụ người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, triển khai việc khuyến khích thực hiện thu án phí vào ngân sách nhà nước không dùng tiền mặt trên toàn Hệ thống”*.

Kế hoạch “Ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Hệ thống THADS giai đoạn 2021-2025” được xây dựng dựa trên các chủ chương, chính sách, văn bản pháp luật cơ bản sau đây:

- Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Luật An toàn thông tin số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015;
- Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;
- Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Cổng Dịch vụ công quốc gia;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 465/QĐ-BTP-m ngày 08/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 18/10/2019 của Chính phủ về Chiến lược An ninh mạng quốc gia;
- Quyết định số 2041/QĐ-BTP ngày 30/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp Phiên bản 2.0;
- Quyết định số 2237/QĐ-BTP ngày 03/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Công bố Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận trên Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ Tư pháp;

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Trong những năm gần đây, số lượng việc và tiền được Hệ thống THADS thụ lý và tổ chức thi hành liên tục tăng cao, cụ thể 03 năm gần đây như sau: năm 2018, tổng số thụ lý là 927.249 việc, thi hành xong 571.708 việc có điều kiện thi hành, tương ứng trên 34.520 tỷ đồng. Năm 2019 tổng số thụ lý là 972.376 việc, tăng 46.201 việc (tăng 4,99% so với năm 2018), thi hành xong là 579.256 việc tương ứng với số tiền gần 53.000 tỷ đồng. Năm 2020, tổng số giải quyết là 899.781 việc, thi hành xong là 576.933 việc tương ứng số tiền trên 53.750 tỷ đồng. Điều này đã gây một áp lực công việc lớn cho đội ngũ công chức THADS, trong khi phải thực hiện tinh giản biên chế theo yêu cầu tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Bên cạnh đó, đối với việc thi hành các vụ việc liên quan đến thu hồi tài sản cho ngân sách nhà nước, các vụ việc phức tạp, kéo dài, các vụ án lớn, các vụ

việc liên quan đến các khoản nợ của tổ chức tín dụng, án kinh tế tham nhũng luôn được Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Bộ Tư pháp và dư luận xã hội quan tâm, phải thường xuyên tổ chức họp, đánh giá kết quả và chỉ đạo giải quyết vụ việc.

Ngoài ra, qua tổng kết thực tiễn hoạt động THADS còn cho thấy, công tác THADS là hoạt động nhạy cảm, dễ nảy sinh tiêu cực. Do đó, quản lý chặt chẽ và minh bạch hóa quá trình tổ chức thi hành án, hạn chế tiếp xúc giữa Chấp hành viên, công chức làm công tác THADS nhằm phòng, chống tiêu cực và giúp các cơ quan có thẩm quyền, người dân và doanh nghiệp tương tác, giám sát hoạt động tổ chức THADS là như cầu cấp thiết được đặt ra.

Tuy nhiên, hiện tại công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong THADS hiện tại chưa đáp ứng các yêu cầu đặt ra, việc đầu tư còn manh mún, thiếu đồng bộ, riêng rẽ; hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin còn nhiều hạn chế; công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin ở các cơ quan THADS địa phương chưa được chú trọng; chưa có chính sách đãi ngộ phù hợp, nên chưa thu hút được nguồn nhân lực công nghệ thông tin có trình độ làm việc tại các cơ quan THADS. Những hạn chế này gây khó khăn cho việc đáp ứng các yêu cầu của xây dựng Chính phủ số, đặc biệt khi số lượng hồ sơ, tài liệu cần được số hóa trong lĩnh vực THADS ngày càng gia tăng đòi hỏi phải được quản lý và khai thác sử dụng, bảo mật hiệu quả<sup>1</sup>.

Do đó, xây dựng và triển khai Đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Hệ thống THADS giai đoạn 2021-2025” là một nhiệm vụ cấp bách hiện nay theo nhu cầu của Hệ thống và yêu cầu của Chính phủ, Bộ Tư pháp nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính điện tử giúp cho việc xử lý thông tin nhanh, chính xác, đầy đủ, phục vụ tốt cho tổ chức, người dân và doanh nghiệp.

## **II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU, PHẠM VI ÁP DỤNG**

### **1. Quan điểm chỉ đạo**

- Việc xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phải cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; bám sát mục tiêu, yêu cầu của Chương trình, Kế hoạch dài hạn, hàng năm của Bộ Tư pháp và Tổng cục THADS; bảo đảm sự phù hợp, tính thống nhất và đồng bộ với các quy định quy định pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn mạng, an toàn số.

- Xác định việc nghiên cứu, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin là một trong những công cụ phục vụ công tác quản lý, điều hành và hỗ trợ hoạt động THADS, bảo đảm gắn kết chặt chẽ, đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, hỗ trợ tối đa người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

<sup>1</sup> Tính đến ngày 30/6/2021, riêng Phần mềm quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và thống kê THADS đã có tổng số tài khoản người dùng trên hệ thống là hơn 7.190 tài khoản; tổng số hồ sơ thi hành án đã có trên hệ thống trên 2.000.000 hồ sơ (số hồ sơ phát sinh từ ngày 01/8/2018); phần mềm quản lý cán bộ THADS trên 10.000 người;... Ngoài ra, Tổng cục đang triển khai sử dụng cơ sở dữ liệu Người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành, Phần mềm Hỗ trợ trực tuyến THADS, Phần mềm kế toán nghiệp vụ thi hành án...

- Thực hiện tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với các cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát, hướng tới Chính phủ số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng; không để lộ lọt thông tin thuộc phạm vi bí mật quốc gia, thông tin cá nhân của công dân.

- Huy động, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin. Bảo đảm nguồn ngân sách nhà nước chi cho ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác THADS.

## **2. Mục tiêu**

### **2.1. Mục tiêu định hướng**

Đảm bảo cơ sở hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng cho 100% công chức bao gồm: Chấp hành viên, Thẩm tra viên, Thư lý và các công chức khác trong Hệ thống THADS thực hiện mọi ứng dụng công nghệ thông tin an toàn, hiệu quả. Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp theo nguyên tắc: hạ tầng tập trung, thông tin thống nhất, hành chính liên thông, chuyên ngành hợp tác; cân đối giữa nhu cầu và khả năng thực hiện, phù hợp với các điều kiện về tổ chức, kỹ thuật và nguồn lực của Ngành Tư pháp, Hệ thống THADS nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của của các cơ quan THADS, phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp và cùng chung sức phát triển Chính phủ điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới Chính phủ số theo tinh thần của Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Có lộ trình phù hợp, trong đó ưu tiên triển khai trước những nhiệm vụ khả thi, có hiệu quả cao, ứng dụng ở mọi đơn vị.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

- Xây dựng hệ thống thông tin THADS trên cơ sở kế thừa, phát triển các phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu đã triển khai: Nâng cấp, phát triển Phần mềm Quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê THADS; triển khai khai thác, sử dụng hiệu quả các Phần mềm quản lý cán bộ THADS, Phần mềm cơ sở dữ liệu điện tử về thông tin của người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành, Phần mềm hỗ trợ trực tuyến THADS. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng và triển khai một số Phần mềm, ứng dụng nội bộ về các lĩnh vực như giải quyết khiếu nại tố cáo, thi đua khen thưởng, quản lý kho vật chứng...

- Tăng cường năng lực hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình nghiệp vụ gắn

với công tác cải cách hành chính; chú trọng hạ tầng hệ thống mạng đồng bộ, nâng cấp băng thông đường truyền đáp ứng việc sử dụng khai thác các Phần mềm, chương trình ứng dụng.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử về THADS: đáp ứng nhu cầu số hóa, quản lý, khai thác toàn bộ dữ liệu hình thành trong công tác thi hành án, kết nối tích hợp dữ liệu với Hệ thống thông tin THADS, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phấn đấu đến năm 2025, đạt khoảng 30% hồ sơ, tài liệu lưu trữ bản giấy được số hóa.

- Tăng cường sử dụng hệ thống Hội nghị giao ban trực tuyến, đầu tư và đưa vào sử dụng Hệ thống giao ban trực tuyến đến cấp Chi cục THADS; tăng cường sử dụng văn bản điện tử thay thế cho các văn bản giấy trong quản lý, chỉ đạo, điều hành; khai thác, sử dụng triệt để hộp thư điện tử công vụ; sử dụng hiệu quả mạng Internet để khai thác thông tin phục vụ hoạt động chuyên môn. Cụ thể:

+80% các cuộc họp giữa các cấp được thực hiện bằng hình thức họp trực tuyến.

+100% công chức sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ của Bộ Tư pháp trong công việc.

+100% công văn, hồ sơ, tài liệu không mật được quản lý bằng phần mềm quản lý văn bản và điều hành tại 4 cấp và liên thông với các đơn vị ngoài Ngành.

+50% hoạt động kiểm tra của Bộ Tư pháp/ Tổng cục THADS đối với các cơ quan THADS địa phương được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Ưu tiên, bố trí kinh phí đầu tư phát triển công nghệ thông tin. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ quan THADS về ứng dụng công nghệ thông tin. Bồi dưỡng nâng cao chuyên môn cho đội ngũ làm công tác công nghệ thông tin của các cơ quan THADS.

- Chú trọng công tác đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống thông tin khi triển khai các ứng dụng CNTT.

### **3. Phạm vi áp dụng**

Đề án triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu liên quan đến việc nâng cao hiệu quả công tác ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số và bảo mật thông tin dữ liệu trong lĩnh vực THADS, THAHC giai đoạn 2021 – 2025 trong toàn Hệ thống THADS.

## **III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

### **1. Xây dựng hệ thống thông tin trong thi hành án dân sự**

**a) Nhiệm vụ 1: Nâng cấp, hoàn thiện Cổng thông tin THADS và trang thông tin điện tử cho các Cục THADS**



- Nội dung: Nâng cấp, hoàn thiện Cổng thông tin THADS và trang thông tin điện tử cho các Cục THADS đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin và kết nối, công khai thông tin từ các phần mềm, cơ sở dữ liệu có liên quan.

- Sản phẩm chủ yếu: Cổng thông tin THADS và trang thông tin điện tử cho các Cục THADS được nâng cấp và kết nối với hệ thống thông tin THADS.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2021-2022.

- Đơn vị chủ trì: Tổng cục THADS, Cục Công nghệ thông tin.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan THADS địa phương.

**b) Nhiệm vụ 2: Phát triển, nâng cấp, mở rộng các phần mềm về nghiệp vụ**

- Nội dung: Phát triển, nâng cấp, mở rộng các phần mềm nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo điều hành và phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiểm tra... phù hợp với các quy định của pháp luật về THADS hiện hành.

- Sản phẩm chủ yếu: Phần mềm Quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê THADS được nâng cấp phát triển; các phần mềm nghiệp vụ như: Phần mềm quản lý cán bộ THADS, Phần mềm cơ sở dữ liệu điện tử về thông tin của người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành, Phần mềm hỗ trợ trực tuyến THADS, Phần mềm kế toán nghiệp vụ thi hành án, một số Phần mềm, ứng dụng nội bộ về các lĩnh vực như giải quyết khiếu nại tố cáo, thi đua khen thưởng, quản lý kho vật chứng... được xây dựng, triển khai, tích hợp với Phần mềm Quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê THADS

- Thời gian thực hiện: Năm 2022-2025.

- Đơn vị chủ trì: Tổng cục THADS.

- Đơn vị phối hợp: Cục Công nghệ thông tin, các cơ quan THADS địa phương.

**c) Nhiệm vụ 3: Trang bị phần mềm tổng hợp kế toán hành chính sự nghiệp**

- Nội dung: Trang bị phần mềm tổng hợp kế toán hành chính sự nghiệp cho 65 đơn vị (sử dụng tại Tổng cục THADS, Cục Kế hoạch - Tài chính và 63 Cục THADS địa phương).

- Sản phẩm chủ yếu: Phần mềm tổng hợp kế toán hành chính sự nghiệp đáp ứng yêu cầu của Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021-2022

- Đơn vị chủ trì: Tổng cục THADS;

- Đơn vị phối hợp: Cục Công nghệ thông tin, Cục Kế hoạch - Tài chính;

**d) Nhiệm vụ 4: Triển khai phần mềm Quản lý tài liệu lưu trữ điện tử**

- Nội dung: Triển khai phần mềm Quản lý tài liệu lưu trữ điện tử, kết nối với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đang sử dụng, đảm bảo hình thành kho dữ liệu điện tử đáp ứng các yêu cầu khai thác, sử dụng một cách bảo mật, chính xác, nhanh chóng.

- Sản phẩm chủ yếu: Phần mềm Quản lý tài liệu lưu trữ điện tử được triển khai trong toàn hệ thống các cơ quan THADS.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2021-2023.

- Đơn vị chủ trì: Tổng cục THADS, Cục Công nghệ thông tin.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan THADS địa phương.

#### **đ) Nhiệm vụ 5: Xây dựng Hệ thống quản lý Biên lai điện tử**

- Nội dung: Xây dựng và vận hành Hệ thống quản lý Biên lai điện tử nhằm triển khai sử dụng Biên lai thu tiền, phí, lệ phí THADS dưới dạng điện tử thay thế cho Biên lai giấy trong thu tiền, phí, lệ phí THADS, giúp nâng cao chất lượng công tác THADS; quản lý, theo dõi tốt hơn việc phát hành, cấp phát, sử dụng Biên lai điện tử, hạn chế thất thoát ngân sách nhà nước, tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả công tác lưu trữ, bảo quản biên lai chứng từ theo quy định của pháp luật.

- Sản phẩm chủ yếu: Hệ thống quản lý Biên lai điện tử và vận hành đáp ứng các quy định pháp luật.

- Thời gian thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Tổng Cục THADS, Cục Công nghệ thông tin.

- Đơn vị phối hợp: Cục Kế hoạch - Tài chính, các cơ quan THADS địa phương

## **2. Xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử**

### **a) Nhiệm vụ 1: Xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử về thi hành án dân sự**

- Nội dung: Xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử về THADS đáp ứng nhu cầu số hóa, quản lý, khai thác toàn bộ dữ liệu hình thành trong công tác thi hành án, kết nối tích hợp dữ liệu với Hệ thống thông tin THADS, phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

- Sản phẩm chủ yếu: Cơ sở dữ liệu điện tử về THADS được xây dựng, kết nối, tích hợp dữ liệu từ Hệ thống thông tin THADS

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2021-2023.

- Đơn vị chủ trì: Tổng cục THADS, Cục Công nghệ thông tin.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan THADS địa phương.

### **b) Nhiệm vụ 2: Tạo lập cơ sở dữ liệu điện tử thi hành án dân sự**

- Nội dung: Thực hiện số hóa tài liệu giấy để xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử đáp ứng các yêu cầu về quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại các cơ quan; bảo

quản an toàn, lâu dài tài liệu, dữ liệu điện tử hình thành trong hoạt động của các cơ quan THADS. Kết nối, tích hợp dữ liệu từ các hệ thống thông tin THADS.

- Sản phẩm chủ yếu: Hình thành cơ sở dữ liệu lưu trữ tài liệu điện tử tại các cơ quan THADS từ Trung ương đến địa phương.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2021-2025

+ Giai đoạn 2021-2023: Thực hiện số hóa, xây dựng dữ liệu điện tử đối với các loại hồ sơ thi hành vụ việc liên quan đến thu hồi tài sản cho ngân sách nhà nước; các vụ việc phức tạp, kéo dài; các vụ án lớn, các vụ việc liên quan đến các khoản nợ của tổ chức tín dụng; án kinh tế tham nhũng được Lãnh đạo Đảng, Nhà nước quan tâm.

+ Giai đoạn 2024-2025: Thực hiện số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử đối với các loại hồ sơ thi hành án còn lại và các tài liệu hành chính có giá trị bảo quản vĩnh viễn, lâu dài; phản ánh, tổng kết sự phát triển và hoạt động của cơ quan THADS qua các thời kỳ.

- Đơn vị chủ trì: Tổng cục THADS, Cục Công nghệ thông tin.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan THADS địa phương.

### **3. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực**

#### **a) Nhiệm vụ 1: Tuyển dụng công chức công nghệ thông tin chuyên trách tại các cơ quan Thi hành án dân sự**

- Nội dung: Chú trọng tuyển dụng công chức phụ trách về công nghệ thông tin tại các cơ quan THADS có khả năng đảm nhận và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị.

- Sản phẩm chủ yếu: Đảm bảo tuyển đủ số lượng công chức công nghệ thông tin tại các cơ quan THADS.

- Thời gian thực hiện: 2021-2025

- Đơn vị chủ trì: Tổng cục THADS.

- Đơn vị phối hợp: Cục Công nghệ thông tin, Vụ Tổ chức cán bộ.

#### **b) Nhiệm vụ 2: Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức công nghệ thông tin cho đội ngũ công chức tại các cơ quan Thi hành án dân sự**

- Nội dung: Tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới về công nghệ thông tin cho đội ngũ công chức trong các cơ quan THADS (có thể lồng ghép nội dung trong các đợt tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ...)

- Sản phẩm chủ yếu: Công chức tại các cơ quan THADS được hướng dẫn sử dụng các phần mềm, ứng dụng; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về công nghệ thông tin.

- Thời gian thực hiện: 2021-2025

- Đơn vị chủ trì: Tổng cục THADS.

- Đơn vị phối hợp: Cục Công nghệ thông tin, Vụ Tổ chức cán bộ.

#### **4. Đảm bảo vận hành, an ninh, an toàn các hệ thống thông tin thi hành án dân sự**

##### **a) Nhiệm vụ 1: Mua sắm, triển khai thiết bị, bản quyền phần mềm đảm bảo việc vận hành, an ninh, an toàn các hệ thống thông tin thi hành án dân sự**

- Nội dung: Mua sắm, triển khai thiết bị, bản quyền phần mềm cho Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp đảm bảo việc vận hành, an ninh, an toàn các hệ thống thông tin THADS; đảm bảo hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại cho hệ thống THADS trong việc sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin.

- Sản phẩm chủ yếu: Trang thiết bị xử lý, lưu trữ thông tin, thiết bị an ninh mạng và an toàn thông tin được đầu tư đầy đủ, đồng bộ, đáp ứng các tiêu chuẩn về an ninh mạng và an toàn dữ liệu.

- Thời gian thực hiện: 2022-2025

- Đơn vị chủ trì: Tổng cục THADS, Cục Công nghệ thông tin.

- Đơn vị phối hợp: Cục Kế hoạch – Tài chính và các cơ quan THADS địa phương.

##### **b) Nhiệm vụ 2: Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin**

- Nội dung: Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin do Tổng cục THADS và các cơ quan THADS địa phương quản lý, đưa ra các giải pháp, đề xuất khắc phục, bổ sung nhằm đảm bảo an toàn thông tin.

- Sản phẩm chủ yếu: Kết quả báo cáo kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin do Tổng cục THADS và các cơ quan THADS địa phương quản lý và các khuyến nghị, đề xuất giải pháp khắc phục, bổ sung nhằm đảm bảo an toàn thông tin.

- Thời gian thực hiện: 2021-2025

- Đơn vị chủ trì: Tổng cục THADS, Cục Công nghệ thông tin.

- Đơn vị phối hợp: Cục Kế hoạch – Tài chính và các cơ quan THADS địa phương.

##### **c) Nhiệm vụ 3: Tiếp tục triển khai chữ ký số trong các cơ quan thi hành án dân sự**

- Nội dung: Tiếp tục rà soát, cấp phát chữ ký số cho Lãnh đạo các cơ quan THADS nhằm tăng cường gửi, nhận các văn bản điện tử trong công tác quản lý THADS.

- Sản phẩm chủ yếu: Toàn bộ Lãnh đạo các cơ quan THADS cấp tỉnh và cấp huyện được cấp và hướng dẫn sử dụng chữ ký số.

- Thời gian thực hiện: 2021-2025

- Đơn vị chủ trì: Tổng cục THADS.

- Đơn vị phối hợp: Cục Công nghệ thông tin, các cơ quan THADS địa phương.

## IV. DỰ TOÁN

### 6. Kinh phí thực hiện và dự toán kinh phí

#### a) Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện Đề án: (i) Bố trí 100 tỷ đồng trong nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025; (ii) Số kinh phí dự kiến còn lại, tùy theo khả năng bố trí ngân sách và các nguồn kinh phí hàng năm để Bộ cân đối, phân bổ phù hợp với tình hình thực tiễn.

#### b) Dự toán kinh phí

TT	Nội dung	Dự toán (triệu đồng)	Nguồn kinh phí
<b>1</b>	<b>Xây dựng hệ thống thông tin THADS</b>	<b>79.000</b>	
1,1	Nâng cấp, hoàn thiện Cổng thông tin THADS và trang thông tin điện tử cho các Cục THADS	6.000	Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác
1,2	Phát triển, nâng cấp, mở rộng các phần mềm về nghiệp vụ	30.000	
1,3	Xây dựng phần mềm tổng hợp kế toán hành chính sự nghiệp	3.000	
1,4	Xây dựng Hệ thống Quản lý Biên lai điện tử	40.000	Vốn đầu tư công
<b>2</b>	<b>Xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử</b>	<b>60.000</b>	
2,1	Xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử về THADS	15.000	Vốn đầu tư công
2,2	Tạo lập cơ sở dữ liệu điện tử THADS	45.000	
<b>3</b>	<b>Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức công nghệ thông tin cho đội ngũ công chức tại các cơ quan THADS</b>	<b>3.500</b>	Ngân sách nhà nước
<b>4</b>	<b>Đảm bảo vận hành, an ninh, an toàn các hệ thống thông tin THADS</b>	<b>101.000</b>	
4,1	Mua sắm, triển khai thiết bị, bản quyền phần mềm đảm bảo việc vận hành, an ninh, an toàn các hệ thống thông tin THADS.	30.000	Ngân sách nhà nước
4,2	Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin	6.000	
4,3	Nâng cấp hệ thống họp trực tuyến	65.000	Vốn đầu tư công và các nguồn kinh phí khác
<b>Tổng cộng</b>		<b>243.500</b>	

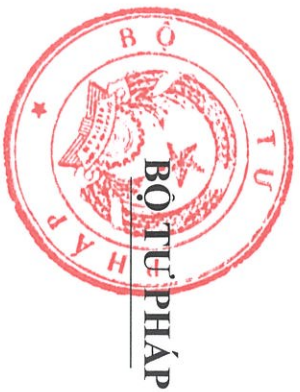
*(Khái toán chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

## **7. Tổ chức thực hiện**

7.1. Trên cơ sở Đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyên đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Hệ thống THADS giai đoạn 2021-2025”, Tổng cục THADS chủ trì, tham mưu giúp Lãnh đạo Bộ Tư pháp tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn Hệ thống THADS; kịp thời kiến nghị với Bộ trưởng Bộ Tư pháp về các biện pháp cần thiết để bảo đảm Đề án được thực hiện hiệu quả, khả thi và đồng bộ.

7.2. Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Tổng cục THADS xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án này.

7.3. Cục Kế hoạch - Tài chính bố trí ngân sách đầu tư cho Đề án để thực hiện./.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 1

**KHAI TOÁN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ BIÊN LẠI ĐIỆN TỬ**

(Kèm theo Quyết định số **639** /QĐ-BTP ngày **27** tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Hạng mục đầu tư	Diễn giải	Tổng giá trị
I	Chi phí thiết bị	GTB	35.000.000.000
I	Chi phí thiết bị, hạ tầng kỹ thuật	Gpc	18.000.000.000
1.1	Hạ tầng phần cứng		18.000.000.000
2	Chi phí xây dựng phần mềm	Gdl	17.000.000.000
2.1	Phần mềm nội bộ		15.000.000.000
2.2	Đào tạo người dùng tác nghiệp hệ thống		2.000.000.000
II	Chi phí quản lý dự án	Gqlda	1.138.618.800
III	Chi phí tư vấn	Gtv	1.922.032.200
IV	Chi phí khác	Gk	600.800.000
V	Chi phí dự phòng	Gdp	1.338.549.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>	Gtb+Gqlda+Gtv+Gk+Gdp	<b>40.000.000.000</b>

*(Handwritten mark)*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục 2

**KHAI TOÁN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ**

(Kèm theo Quyết định số **639** /QĐ-BTP ngày **21** tháng Năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Diễn giải	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế
<b>I. XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>						
<b>Tổng cộng</b>				<b>14.073.271.500</b>	<b>926.728.500</b>	<b>15.000.000.000</b>
1	Chi phí thiết bị	Gtb		12.545.100.000	822.150.000	13.367.250.000
a	Chi phí hệ thống phần cứng	Gpc		8.221.500.000	822.150.000	9.043.650.000
b	Chi phí xây dựng phần mềm	Gdl		4.323.600.000		4.323.600.000
2	Chi phí quản lý dự án	Gqlda		465.120.000	46.512.000	511.632.000
3	Chi phí tư vấn	Gtv		399.640.000	39.964.000	439.604.000
4	Chi phí khác	Gk		181.025.000	18.102.500	199.127.500
5	Chi phí dự phòng	Gdp		482.386.500	-	482.386.500
<b>II. TẠO LẬP CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ</b>						
<b>Tổng cộng</b>				<b>40.959.844.750</b>	<b>4.040.155.250</b>	<b>45.000.000.000</b>
1	Chi phí thiết bị	Gda		38.468.700.000	3.846.870.000	42.315.570.000
a	Dịch vụ Scan			33.810.300.000	3.381.030.000	37.191.330.000
b	Nhập dữ liệu			4.658.400.000	465.840.000	5.124.240.000
2	Chi phí quản lý dự án	Gqlda		628.560.000	62.856.000	691.416.000
3	Chi phí tư vấn	Gtv		925.672.500	92.567.250	1.018.239.750
4	Chi phí khác	Gk		378.620.000	37.862.000	416.482.000
5	Chi phí dự phòng	Gdp		558.292.250	-	558.292.250
<b>TỔNG CỘNG (I)+(II)</b>				<b>55.033.116.250</b>	<b>4.966.883.750</b>	<b>60.000.000.000</b>





**BỘ TỬ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Phụ lục 3**

**KHAI TOÁN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐẦU TƯ HỆ THỐNG GIAO BAN TRỰC TUYẾN  
CHO CÁC CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ ĐỊA PHƯƠNG**

*(Kèm theo Quyết định số 639 /QĐ-BTP ngày 21 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

*Đơn vị tính: VNĐ*

TT	Hạng mục đầu tư	Ký hiệu	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế	Căn cứ pháp lý
I	<b>CHI PHÍ THIẾT BỊ</b>	Gtb	<b>54.851.832.000</b>	<b>4.192.988.000</b>	<b>59.044.820.000</b>	
	Chi phí mua sắm thiết bị phần cứng	Gtb1	<b>54.851.832.000</b>	<b>4.192.988.000</b>	<b>59.044.820.000</b>	Căn cứ trên báo giá nhà cung cấp
II	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN</b>	Gqlda	<b>620.244.000</b>	-	<b>620.244.000</b>	
III	<b>CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ</b>		<b>990.480.000</b>	<b>99.048.000</b>	<b>1.089.528.000</b>	
1	Lập dự án đầu tư	Gtv1	<b>179.816.000</b>	<b>17.981.600</b>	<b>197.797.600</b>	Quyết định 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016
2	Chi phí thẩm tra tính hiệu quả, thiết kế và dự toán dự án	Gtv2	<b>34.309.000</b>	<b>3.430.900</b>	<b>37.739.900</b>	Quyết định 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016
3	Lập thiết kế thi công, dự toán		<b>412.221.000</b>	<b>41.222.100</b>	<b>453.443.100</b>	Quyết định 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016
4	Thẩm tra thiết kế thi công, dự toán		<b>37.607.000</b>	<b>3.760.700</b>	<b>41.367.700</b>	Quyết định 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016
5	Thẩm định giá		<b>56.021.000</b>	<b>5.602.100</b>	<b>61.623.100</b>	Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/08/2013
6	Chi phí giám sát thi công	Gtv3	<b>270.506.000</b>	<b>27.050.600</b>	<b>297.556.600</b>	Quyết định 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016
IV	<b>TỔNG CHI PHÍ I +II+III</b>		<b>56.462.556.000</b>	<b>4.292.036.000</b>	<b>60.754.592.000</b>	
V	<b>CHI PHÍ KHÁC</b>	Gk	<b>407.376.000</b>	<b>33.078.400</b>	<b>440.454.400</b>	

*Đ*

1	Chi phí thẩm tra phê duyệt dự án hoàn thành	GTPPD	76.592.000	-	76.592.000	Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018
2	Chi phí kiểm toán dự án hoàn thành	GKT	250.021.000	25.002.100	275.023.100	Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018
3	Chi phí lập hồ sơ mời thầu		53.842.000	5.384.200	59.226.200	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014
4	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu		26.921.000	2.692.100	29.613.100	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014
					-	
<b>VI</b>	<b>CHI PHÍ DỰ PHÒNG</b>				<b>3.804.953.600</b>	
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>56.869.932.000</b>	<b>4.325.114.400</b>	<b>65.000.000.000</b>	

*W.*